

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 11 năm 2020

**DANH SÁCH CÁC MÔN HỌC VÀ HÌNH THỨC THI
KẾT THÚC MÔN HỌC TRONG HỌC KỲ I/2020 - 2021**

Khoa: KHOA HỌC CƠ BẢN

TT	Tên môn học	Mã học phần	Hình thức thi	Thời gian thi	Sử dụng tài liệu		Ghi chú
					Được	Không được	
2018 TRUNG CẤP (T4)							
1	Anh văn (TRỪ NNA)	0714001197	Trắc nghiệm trên giấy	60'		X	
2	Anh văn chuyên ngành (KML, VSL)	0714001658	Trắc nghiệm trên giấy	60'		X	
3	Hóa học 3	0714001615	Tự luận	90'		X	
4	Tiếng Anh Kinh doanh (NNA)	0714001704	Trắc nghiệm trên giấy	60'		X	
5	Tiếng Anh Thư điện tử (NNA)	0714001706	Trắc nghiệm trên giấy	60'		X	
6	Toán 5	0714001617	Tự luận	90'		X	
7	Vật lý 4	0714001616	Tự luận	90'		X	
2018 TRUNG CẤP (T7)							
1	Anh văn	0717001197	Trắc nghiệm trên giấy	60'		X	
2	Hóa học 3	0717001615	Tự luận	90'		X	
3	Toán 5	0717001617	Tự luận	90'		X	
4	Vật lý 4	0717001616	Tự luận	90'		X	
2019 TRUNG CẤP (T4)							
1	Độc (NNA)	0714001041	Trắc nghiệm trên giấy	60'		X	
2	Hóa học 1	0714001608	Tự luận	90'		X	
3	Ngữ Văn 3	0714001610	Tự luận	90'		X	
4	Nói 1 (NNA)	0714002362	Vấn đáp	120'		X	

TT	Tên môn học	Mã học phần	Hình thức thi	Thời gian thi	Sử dụng tài liệu		Ghi chú
					Được	Không được	
5	Tiếng Anh kinh doanh (NNA)	0714002363	Trắc nghiệm trên giấy	60'		X	
6	Toán 3	0714001607	Tự luận	90'		X	
7	Vật lý 2	0714001609	Tự luận	90'		X	

2019 LIÊN THÔNG CAO ĐẲNG (C2B)

1	Tiếng Anh (CNÔ2, CNM)	0204002187	Trắc nghiệm trên giấy	60'		X	
---	-----------------------	------------	-----------------------	-----	--	---	--

2020 TRUNG CẤP (T4)

1	Ngữ pháp Tiếng Anh 1.(NNA)	0714001998	Trắc nghiệm trên giấy	60'		X	
2	Ngữ văn 1	0714001092	Tự luận	90'		X	
3	Ngữ văn 1 (QDL; QLH)	0714002399	Tự luận	90'		X	
4	Toán 1	0714001106	Tự luận	90'		X	
5	Toán 1 (QDL; QLH)	0714002398	Tự luận	90'		X	

**KHIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Đinh Văn Đệ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 11 năm 2020

DANH SÁCH CÁC MÔN HỌC VÀ HÌNH THỨC THI
KẾT THÚC MÔN HỌC TRONG HỌC KỲ I/2020 - 2021
Khoa: LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

TT	Tên môn học	Mã học phần	Hình thức thi	Thời gian thi	Sử dụng tài liệu		Ghi chú
					Được	Không được	
2019 LIÊN THÔNG CAO ĐẲNG (C2B)							
1	Pháp luật (CNÔ2,CNM)	0204002188	Tự luận	90'	X		
2020 TRUNG CẤP (T4)							
1	Giáo dục chính trị (CCK; CKC; CKL; CNÔ; CNM; ANM; THU; TKW; CMT; LTM; QTM; TKĐ; ĐHĐ; TMĐ)	0714001981	Trắc nghiệm trên giấy	60'	X		
2	Pháp luật (CCK; CKC; CKL; CNÔ; CNM; ANM; THU; TKW; CMT; LTM; QTM; TKĐ; ĐHĐ; TMĐ; QDL; QLH)	0714001982	Trắc nghiệm trên giấy	60'		X	
2020 CAO ĐẲNG CHẤT LƯỢNG CAO SONG HÀNH VINFAST (C5)							
1	Giáo dục chính trị (CĐT, CNÔ)	0220001967	Tự luận	90'	X		

KI. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đinh Văn Đệ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 11 năm 2020

**DANH SÁCH CÁC MÔN HỌC VÀ HÌNH THỨC THI
KẾT THÚC MÔN HỌC TRONG HỌC KỲ I/2020 - 2021**

Khoa: ĐIỆN - ĐIỆN TỬ

TT	Tên môn học	Mã học phần	Hình thức thi	Thời gian thi	Sử dụng tài liệu		Ghi chú
					Được	Không được	
2018 TRUNG CẤP (T4)							
1	Cung cấp điện (ĐCN)	0714001686	Tự luận	90'		X	
2	Cung cấp điện (ĐĐT)	0714001676	Tự luận	90'		X	
3	Điện tử cơ bản (ĐCN)	0714001670	Trắc nghiệm trên giấy	60'		X	
4	Kỹ thuật Cơ điện tử (CĐT)	0714001872	Tự luận	90'		X	
5	Lập trình PLC (ĐĐT)	0714001674	Tự luận	90'		X	
6	Kỹ thuật thủy lực - khí nén (CĐT)	0714001873	Tự luận	90'		X	
2018 TRUNG CẤP (T7)							
1	Cung cấp điện	0717001686	Tự luận	90'	X		
2	Điện tử cơ bản	0717001670	Tự luận	90'	X		
2019 TRUNG CẤP (T4)							
1	Điện tử cơ bản (ĐĐT; CĐT; ĐCN)	0714001670	Trắc nghiệm trên giấy	60'		X	
2	Máy điện (ĐĐT; ĐCN)	0714002072	Tự luận	90'		X	
2020 TRUNG CẤP (T4)							
1	An toàn điện (ĐĐT; CĐT; ĐCN; TĐH)	0714001667	Trắc nghiệm trên giấy	60'		X	
2	Khí cụ điện (ĐĐT; ĐCN)	0714001669	Tự luận	90'		X	

TT	Tên môn học	Mã học phần	Hình thức thi	Thời gian thi	Sử dụng tài liệu		Ghi chú
					Được	Không được	
3	Mạch điện (TĐH)	0714001070	Tự luận	90'		X	



**KHIẾU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Đinh Văn Đệ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 11 năm 2020

**DANH SÁCH CÁC MÔN HỌC VÀ HÌNH THỨC THI
KẾT THÚC MÔN HỌC TRONG HỌC KỲ I/2020 - 2021**

Khoa: NHIỆT - LẠNH

TT	Tên môn học	Mã học phần	Hình thức thi	Thời gian thi	Sử dụng tài liệu		Ghi chú
					Được	Không được	
2018 TRUNG CẤP (T4)							
1	Bơm - Quạt - Máy nén (VSL)	0714001659	Tự luận	90'	X		
2	Chuyên đề máy lạnh (KML)	0714001878	Tiểu luận				
3	Điện tử cơ bản (KML,VSL)	0714001660	Trắc nghiệm trên giấy	60'		X	
2019 TRUNG CẤP (T4)							
1	Máy và thiết bị lạnh (KML,VSL)	0714002293	Trắc nghiệm trên giấy	60'		X	
2	Máy và thiết bị lạnh (LĐL)	0714002135	Trắc nghiệm trên giấy	60'		X	
3	Trang bị điện hệ thống lạnh (KML, VSL)	0714001655	Tự luận	90'		x	
4	Trang bị điện hệ thống lạnh (LĐL)	0714002297	Tự luận	90'		X	
2020 TRUNG CẤP (T4)							
1	Nhiệt động kỹ thuật (CNL; KML; LĐL; VSL)	0714001975	Tự luận	90'	X		

**K. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Đinh Văn Đệ

**DANH SÁCH CÁC MÔN HỌC VÀ HÌNH THỨC THI
KẾT THÚC MÔN HỌC TRONG HỌC KỲ I/2020 - 2021**

Khoa: CƠ KHÍ

TT	Tên môn học	Mã học phần	Hình thức thi	Thời gian thi	Sử dụng tài liệu		Ghi chú
					Được	Không được	
2018 TRUNG CẤP (T4)							
1	Công nghệ chế tạo máy (CCK)	0714001648	Trắc nghiệm trên giấy	60'		X	
2	Dung sai - Kỹ thuật đo (CNÔ)	0714001624	Trắc nghiệm trên giấy	60'		X	
3	Kỹ thuật chế tạo 1 (CKC)	0714001881	Trắc nghiệm trên giấy	60'		X	
4	Lập trình CNC (CCK, CKC)	0714001639	Tự luận trên máy tính	120'		X	
5	Máy cắt kim loại (CKC)	0714001652	Tự luận	90'		X	
6	Nguyên lý - Chi tiết máy (CNÔ)	0714001625	Tự luận	90'	X		
7	Nguyên lý cắt kim loại (CCK)	0714001647	Trắc nghiệm trên giấy	60'		X	
2018 CAO ĐẲNG (C1)							
1	Công nghệ chế tạo máy (CCK7)	0211000861	Tự luận	90'		X	
2	Máy cắt kim loại (CKL; CTM)	0211000109	Tự luận	90'		X	
3	Quản lý và kỹ thuật bảo trì (BCN)	0211001445	Trắc nghiệm trên giấy	60'		X	
4	Thiết kế CAD cơ bản (CTM; CCK1,2,7)	0211001955	Tiểu luận				
2019 TRUNG CẤP (T4)							
1	Dung sai - Kỹ thuật đo (CCK, CKC)	0714001632	Trắc nghiệm trên giấy	60'		X	
2	Nguyên lý - Chi tiết máy (CĐT)	0714001077	Tự luận	90'	X		
2019 LIÊN THÔNG CAO ĐẲNG (C2B)							
1	Nguyên lý - Chi tiết máy (CNÔ2)	0204002184	Tự luận	90'	X		

TT	Tên môn học	Mã học phần	Hình thức thi	Thời gian thi	Sử dụng tài liệu		Ghi chú
					Được	Không được	
2020 TRUNG CẤP (T4)							
1	An toàn lao động (CCK; CKL; CKC)	0714001068	Trắc nghiệm trên giấy	60'		X	
2	Vẽ kỹ thuật (CĐT)	0714001078	Tự luận	60'		X	
2020 CAO ĐẲNG CHẤT LƯỢNG CAO SONG HÀNH VINFAST (C5)							
1	Cơ học ứng dụng (CNÔ)	0220002401	Tự luận	90'	X		
2	Dung sai - Vẽ kỹ thuật (CNÔ)	0220001987	Tự luận	120'		X	
3	Vẽ kỹ thuật (CĐT)	0220001284	Tự luận	120'		X	
2020 CAO ĐẲNG CHẤT LƯỢNG CAO THỰC TẬP TỐT NGHIỆP NHẬT (C6)							
1	Dung sai - Vẽ kỹ thuật	0221001987	Tự luận	120'		X	

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đinh Văn Đệ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 11 năm 2020

**DANH SÁCH CÁC MÔN HỌC VÀ HÌNH THỨC THI
KẾT THÚC MÔN HỌC TRONG HỌC KỲ I/2020 - 2021**

Khoa: ĐỘNG LỰC

TT	Tên môn học	Mã học phần	Hình thức thi	Thời gian thi	Sử dụng tài liệu		Ghi chú
					Được	Không được	
2019 TRUNG CẤP (T4)							
1	Điện kỹ thuật	0714001359	Trắc nghiệm trên giấy	60'		X	
2	Điện tử cơ bản	0714001620	Trắc nghiệm trên giấy	60'		X	
3	Hệ thống điện và điện tử Ôtô	0714001621	Trắc nghiệm trên giấy	60'		X	
2019 LIÊN THÔNG CAO ĐẲNG (C2B)							
1	Động cơ đốt trong	0204000055	Trắc nghiệm trên giấy	60'		X	
2	Hệ thống phanh trên ô tô hiện đại	0204001481	Trắc nghiệm trên giấy	60'		X	
2020 CAO ĐẲNG (C1)							
1	Động cơ đốt trong	0211000962	Trắc nghiệm trên giấy	60		X	
2	Kỹ thuật điện - điện tử	0211000961	Trắc nghiệm trên giấy	60		X	
2020 CAO ĐẲNG CHẤT LƯỢNG CAO (C3)							
1	Động cơ đốt trong	0201000962	Trắc nghiệm trên giấy	60'		X	
2	Kỹ thuật điện - điện tử	0201000961	Trắc nghiệm trên giấy	60'		X	
2020 CAO ĐẲNG CHẤT LƯỢNG CAO SONG HÀNH VINFAST (C5)							
1	Các cơ cấu và hệ thống trong động cơ	0220002404	Trắc nghiệm trên giấy	60'		X	
2	Kỹ thuật chung về ô tô và công nghệ sửa chữa	0220002405	Trắc nghiệm trên giấy	60'		X	
2020 CAO ĐẲNG CHẤT LƯỢNG CAO THỰC TẬP TỐT NGHIỆP NHẬT (C6)							

TT	Tên môn học	Mã học phần	Hình thức thi	Thời gian thi	Sử dụng tài liệu		Ghi chú
					Được	Không được	
1	Động cơ đốt trong	0221000962	Trắc nghiệm trên giấy	60'		X	
2	Kỹ thuật điện - điện tử	0221000961	Trắc nghiệm trên giấy	60'		X	



HIỆU TRƯỞNG
ĐINH VĂN ĐỆ
Đinh Văn Đệ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 11 năm 2020

DANH SÁCH CÁC MÔN HỌC VÀ HÌNH THỨC THI
KẾT THÚC MÔN HỌC TRONG HỌC KỲ I/2020 - 2021
Khoa: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

TT	Tên môn học	Mã học phần	Hình thức thi	Thời gian thi	Sử dụng tài liệu		Ghi chú
					Được	Không được	
2018 TRUNG CẤP (T4)							
1	An toàn hệ thống mạng máy tính (QTM)	0714001755	Tự luận trên máy tính	90'		X	
2	Bảo mật hệ thống thông tin (ANM, QTM)	0714001752	Tự luận trên máy tính	90'	X		
3	Biên tập phim với Premiere (TKĐ)	0714001891	Tiểu luận				
4	Chế bản với Indesign (TKĐ)	0714001892	Tiểu luận				
5	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu (CMT)	0714001741	Tự luận trên máy tính	90'	X		
6	Kỹ thuật hack (ANM)	0714001894	Tự luận trên máy tính	90'		X	
7	Lập trình cơ sở dữ liệu (TKW)	0714001775	Tự luận trên máy tính	120'	X		
8	Lập trình PHP (THU)	0714001748	Tự luận trên máy tính	120'	X		
9	Lập trình quản lý (THU)	0714001772	Tự luận trên máy tính	120'	X		
10	Lập trình Windows (LTM)	0714001743	Tự luận trên máy tính	120'	X		
11	Lập trình Windows (TKW)	0714001770	Tự luận trên máy tính	120'	X		
12	Quay phim - chụp ảnh KTS (TKĐ)	0714001886	Tiểu luận				
13	Sửa chữa máy tính (CMT)	0714001763	Tự luận	90'		X	
14	Thiết bị mạng (ANM; QTM)	0714001753	Tự luận trên máy tính	90'		X	
15	Thiết kế đồ họa 3D với 3Dmax (TKĐ)	0714001890	Tự luận trên máy tính	90'		X	
16	Thiết kế Web (LTM)	0714001744	Tự luận trên máy tính	120'	X		

TT	Tên môn học	Mã học phần	Hình thức thi	Thời gian thi	Sử dụng tài liệu		Ghi chú
					Được	Không được	
17	Thiết kế Web (THU, TKW)	0714001771	Tự luận trên máy tính	120'	X		

2019 TRUNG CẤP (T4)

1	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu (ANM,CMT,QTM)	0714002076	Tự luận trên máy tính	90'	X		
2	Kỹ thuật lập trình 1 (TMĐ)	0714001067	Tự luận	90'		X	
3	Kỹ thuật lập trình 2 (ANM,CMT,LTM,QTM,THU,TKW)	0714001354	Tự luận	90'		X	
4	Lập trình quản lý (THU)	0714000098	Tự luận trên máy tính	120'	X		
5	Mạng máy tính và quản trị mạng (ANM,CMT,QTM)	0714001749	Trắc nghiệm trên máy tính	60'		X	
6	Mỹ thuật cơ bản (TKĐ)	0714001883	Tiểu luận				
7	Nghệ thuật chữ (TKĐ)	0714001804	Tiểu luận				
8	Phần cứng và mạng máy tính (LTM, TKW)	0714001356	Trắc nghiệm trên máy tính	60'		X	
9	Photoshop căn bản (LTM,THU,TKW)	0714002307	Tự luận trên máy tính	90'		X	
10	Thiết kế Web (TKĐ; TMĐ)	0714001771	Tự luận trên máy tính	120'	X		

2020 TRUNG CẤP (T4)

1	Cơ sở dữ liệu (ANM; THU; TKW; CMT; LTM; QTM; ĐHĐ, TKĐ)	0714002021	Tự luận	90'		X	
2	Nguyên lý tạo hình (TKĐ)	0714001829	Tiểu luận				

2020 CAO ĐẲNG CHẤT LƯỢNG CAO SONG HÀNH VINFAST (C5)

1	Tin học (CĐT, CNÔ)	0220002028	Tự luận trên máy tính	90'		X	
---	--------------------	------------	-----------------------	-----	--	---	--

KT. HIỆU TRƯỞNG



Đinh Văn Đệ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 11 năm 2020

DANH SÁCH CÁC MÔN HỌC VÀ HÌNH THỨC THI
KẾT THÚC MÔN HỌC TRONG HỌC KỲ I/2020 - 2021
Khoa: MAY - THỜI TRANG

TT	Tên môn học	Mã học phần	Hình thức thi	Thời gian thi	Sử dụng tài liệu		Ghi chú
					Được	Không được	
2018 TRUNG CẤP (T4)							
1	Nguyên phụ liệu dệt may	0714001710	Trắc nghiệm trên giấy	60'		X	
2	Tin học ứng dụng ngành may	0714001716	Tự luận trên máy tính	90'		X	
2019 TRUNG CẤP (T4)							
1	Công nghệ sản xuất may công nghiệp	0714002127	Tự luận	90'		X	
2	Nguyên phụ liệu dệt may	0714001710	Trắc nghiệm trên giấy	60'		X	
2019 LIÊN THÔNG CAO ĐẲNG (C2B)							
1	Công nghệ CAD ngành may	0204002331	Tự luận trên máy tính	90'		X	
2	Marketing hàng may mặc	0204002385	Tự luận	90'		X	
3	Tổ chức và quản lý chất lượng trang phục may công nghiệp	0204001961	Tự luận	90'		X	
2020 TRUNG CẤP (T4)							
1	Dinh dưỡng lý thuyết (KLB)	0714002285	Tự luận	90'		X	
2	Tổng quan bếp bánh (KLB)	0714002284	Tự luận	90'		X	
3	Tổng quan du lịch và khách sạn (KLB)	0714002283	Tự luận	90'		X	

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Đinh Văn Đệ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 11 năm 2020

**DANH SÁCH CÁC MÔN HỌC VÀ HÌNH THỨC THI
KẾT THÚC MÔN HỌC TRONG HỌC KỲ I/2020 - 2021**

Khoa: KỸ THUẬT XÂY DỰNG

TT	Tên môn học	Mã học phần	Hình thức thi	Thời gian thi	Sử dụng tài liệu		Ghi chú
					Được	Không được	
2018 TRUNG CẤP (T4)							
1	Kết cấu bê tông - cốt thép	0714002381	Tự luận	90'	X		
2019 TRUNG CẤP (T4)							
1	Địa chất, cơ đất, nền móng	0714002098	Tự luận	90'	X		
2	Kiến trúc công trình	0714002177	Tự luận	90'	X		
3	Kỹ thuật thi công	0714002374	Tự luận	90'	X		
2020 TRUNG CẤP (T4)							
1	Vật liệu xây dựng	0714001909	Tự luận	90'	X		
2	Vẽ kỹ thuật	0714002004	Tự luận	90'	X		

KI. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
LY TU TRÔNG
THÀNH PHỐ
HỒ CHÍ MINH
Đinh Văn Độ

DANH SÁCH CÁC MÔN HỌC VÀ HÌNH THỨC THI
KẾT THÚC MÔN HỌC TRONG HỌC KỲ I/2020 - 2021
Khoa: KINH TẾ

TT	Tên môn học	Mã học phần	Hình thức thi	Thời gian thi	Sử dụng tài liệu		Ghi chú
					Được	Không được	
2018 TRUNG CẤP (T4)							
1	Kế toán doanh nghiệp (TCD)	0714001900	Trắc nghiệm trên giấy	60'		X	
2	Kế toán doanh nghiệp 2 (KTD)	0714001736	Tự luận	90'		X	
3	Lập và thẩm định dự án đầu tư (TCD)	0714002110	Tự luận	90'		X	
4	Quản trị Tài chính doanh nghiệp (QTD)	0714001724	Tự luận	90'		X	
5	Thống kê doanh nghiệp (TCD)	0714001897	Tự luận	90'	X		
2019 TRUNG CẤP (T4)							
1	Điều hành vận tải (LGT)	0714002350	Tự luận	90'		X	
2	Hành vi tổ chức (QTD)	0714001720	Trắc nghiệm trên giấy	60'		X	
3	Kế toán doanh nghiệp 1 (KTD)	0714002224	Trắc nghiệm trên giấy	60'		X	
4	Kinh tế vi mô (QTD; TCD)	0714001721	Trắc nghiệm trên giấy	60'		X	
5	Luật kinh doanh (KTD)	0714001836	Tự luận	60'	X		
6	Marketing dịch vụ Logistics (LGT)	0714002041	Tự luận	60'	X		
7	Nguyên lý kế toán (QTD)	0714002022	Trắc nghiệm trên giấy	60'		X	
8	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu (LGT)	0714002349	Trắc nghiệm trên giấy	60'		X	
9	Tài chính – tiền tệ (KTD)	0714002023	Trắc nghiệm trên giấy	60'		X	
10	Tài chính doanh nghiệp 1 (TCD)	0714001898	Tự luận	90'		X	

TT	Tên môn học	Mã học phần	Hình thức thi	Thời gian thi	Sử dụng tài liệu		Ghi chú
					Được	Không được	
11	Thống kê doanh nghiệp (TCD)	0714001537	Trắc nghiệm trên giấy	60'		X	
12	Thương mại điện tử (KTD)	0714002083	Tự luận	90'	X		

2020 TRUNG CẤP (T4)

1	An ninh - an toàn trong nhà hàng, khách sạn (QKS; QNH)	0714002281	Trắc nghiệm trên giấy	60'		X	
2	Kinh tế vi mô (KTD)	0714001721	Trắc nghiệm trên giấy	60'		X	
3	Kỹ năng làm việc với máy móc thiết bị (LGT)	0714002020	Tự luận	90'		X	
4	Logistics cơ bản (LGT)	0714001795	Tự luận	90'		X	
5	Marketing căn bản (KTD)	0714002001	Trắc nghiệm trên giấy	60'		X	
6	Nghiệp vụ văn phòng (QKS)	0714002280	Tự luận	60'		X	
7	Nguyên lý kế toán (TCD)	0714002022	Trắc nghiệm trên giấy	60'		X	
8	Pháp luật thương mại điện tử (TMD)	0714001988	Tự luận	60'	X		
9	Quản trị học (QTD)	0714002090	Trắc nghiệm trên giấy	60'		X	
10	Tài chính - tiền tệ (TCD)	0714002023	Trắc nghiệm trên giấy	60'		X	
11	Tâm lý khách du lịch (QDL; QLH; QNH)	0714002278	Trắc nghiệm trên giấy	60'		X	
12	Tâm lý kinh doanh (QTD)	0714002286	Trắc nghiệm trên giấy	60'		X	
13	Thống kê du lịch (QDL)	0714002279	Tự luận	90'		X	
14	Tổng quan du lịch (QDL; QLH; QNH; QKS)	0714002277	Trắc nghiệm trên giấy	60'		X	
15	Văn hóa Việt Nam (QLH)	0714002282	Trắc nghiệm trên giấy	60'		X	

